

Số: 2211/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng
và các cơ quan chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng: Số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017; số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020; số 1186a/QĐ-BXD ngày 18/9/2020; số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021; số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021; số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 62/TTr-SXD ngày 08/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 56 (Năm mươi sáu) thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và các cơ quan chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Thái Bình (có Phụ lục kèm theo). Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính này thực hiện theo các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng: Số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017; số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020; số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020; số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021; số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021; số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này, thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 2669/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và các cơ quan chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Thái Bình; số 3812/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng; số 3365/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 về việc công bố bổ sung danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình; số 3413/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 về việc công bố bổ sung danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Thái Bình.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (file điện tử);
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA LĨNH VỰC XÂY DỰNG
THỦ TỤC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG
ĐƠN VỊ QUAN CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 2211 /QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG					
1	1.009928.000.00.00.H54	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 150.000đ/1 chứng chỉ	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

2	1.009936.000.00.00.H54	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 500.000đ/1 chứng chỉ	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
3	1.009982.000.00.00.H54	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 300.000đ/1 chứng chỉ	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
4	1.009983.000.00.00.H54	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 150.000đ/1 chứng chỉ	
5	1.009984.000.00.00.H54	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 150.000đ/1 chứng chỉ	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
6	1.009985.000.00.00.H54	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	

7	1.009986.000.00.00.H54	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 150.000đ/1 chứng chỉ	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
8	1.009987.000.00.00.H54	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 150.000đ/1 chứng chỉ	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
9	1.009988.000.00.00.H54	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 1.000.000đ/1 chứng chỉ	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
10	1.009989.000.00.00.H54	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 500.000đ/1 chứng chỉ	
11	1.009990.000.00.00.H54	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	06 ngày làm việc		Không	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ

12	1.009991.000.00.00.H54	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 500.000đ/1 chứng chỉ	Xây dựng
13	1.009972.000.00.00.H54	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	-Trường hợp UBND tỉnh phê duyệt: Dự án nhóm A: 33 ngày làm việc (thời gian thẩm định: 24 ngày, thời gian phê duyệt: 09 ngày); nhóm B: 24 ngày làm việc (thời gian thẩm định: 18 ngày, thời gian phê duyệt: 06 ngày); nhóm C: 15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính	

			làm việc (thời gian thẩm định: 12 ngày, thời gian phê duyệt: 03 ngày) -Trường hợp còn lại: Dự án nhóm B: 15 ngày làm việc; nhóm C: 9 ngày làm việc			
14	1.009973.000.00.00.H54	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	- Công trình cấp I, II: 18 ngày làm việc - Công trình còn lại: 12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
15	1.009974.000.00.00.H54	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp: Theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ

		tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).			Thái Bình quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí. 120.000đ/ 1 giấy phép - Nộp hồ sơ theo dịch vụ công 3,4: Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên địa bàn tỉnh 60.000đ/ 1 giấy phép	Xây dựng
16	1.009975.000.00.00.H54	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp: Theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Thái Bình quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí. 120.000đ/ 1 giấy phép - Nộp hồ sơ theo dịch vụ công 3,4: Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên địa	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng

					bản tính 60.000đ/ 1 giấy phép	
17	1.009976.000.00.00.H54	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp: Theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Thái Bình quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí. 120.000đ/ 1 giấy phép - Nộp hồ sơ theo dịch vụ công 3,4: Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên địa bàn tỉnh 60.000đ/ 1 giấy phép	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
18	1.009977.000.00.00.H54	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp: Theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Thái Bình quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí 120.000đ/ 1 giấy phép - Nộp hồ sơ theo dịch vụ công 3,4: Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng

		cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).			ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên địa bàn tỉnh 60.000đ/ 1 giấy phép	
19	1.009978.000.00.00.H54	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp: Theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Thái Bình quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí. 12.000 đồng/ 1 giấy phép - Nộp hồ sơ theo dịch vụ công 3,4: Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên địa bàn tỉnh 6.000đ/ 1 giấy phép	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
20	1.009979.000.00.00.H54	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng

		giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).				
21	1.009980.000.00.00.H54	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 2.000.000đ/1 giấy phép	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
22	1.009981.000.00.00.H54	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 2.000.000đ/1 giấy phép	
II. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP						
1	2.001116.000.00.00.H54	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng

2	1.002515.000.00.00.H54	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng
3	1.002621.000.00.00.H54	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	06 ngày làm việc		Không	
III LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG						
1	1.009794.000.00.00.H54	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không	Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Xây dựng v/v công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ

		thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)				tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
2	1.009788.000.00.00.H54	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	14 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
3	1.009791.000.00.00.H54	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	14 ngày làm việc		Không	
IV	LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ					
1	1.010005.000.00.00.H54	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng v/v công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính
2	1.010006.000.00.00.H54	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà	45 ngày làm việc		Không	

		ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.				được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
3	1.010007.000.00.00.H54	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày làm việc		Không	
4	1.007748.000.00.00.H54	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	30 ngày làm việc		Không	
5	1.010009.000.00.00.H54	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	12 ngày làm việc (thời gian thẩm định: 08 ngày, thời gian phê duyệt: 04 ngày)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng
6	1.007764.000.00.00.H54	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	36 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Đơn vị quản lý vận hành nhà ở	Không	

7	1.007766.000.00.00.H54	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Đơn vị quản lý vận hành nhà ở.	Không	Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng
8	1.007767.000.00.00.H54	Bán nhà ở cũ thuộc Sở hữu nhà nước	27 ngày làm việc	Đơn vị quản lý vận hành nhà ở.	Không	Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng
9	1.007750.000.00.00.H54	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	09 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng
10	1.007763 Bộ xây dựng chưa cho phép địa phương hóa	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
11	1.007762.000.00.00.H54	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	21 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
12	1.007765.000.00.00.H54	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	18 ngày làm việc	Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên	Không	

13	1.006873.000.00.00.H54	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	09 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của UBND tỉnh	Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng
14	1.006876.000.00.00.H54	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	09 ngày làm việc			
V	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN					
1	1.002643	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng
2	1.002630.000.00.00.H54	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng
3	1.002572.000.00.00.H54	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Không quá 06 ngày, kể từ khi có kết quả thi		200.000 đồng	Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng
4	1.002625.000.00.00.H54	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Không quá 06 ngày làm việc			

VI LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG						
1	1.006871.000.00.00.H54	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy: 150.000 đồng/1 giấy đăng ký	Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng
VII LĨNH VỰC QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC						
1	1.002701.000.00.00.H54	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Khu vực trong đô thị: 18 ngày làm việc (thời gian thẩm định: 10 ngày, thời gian phê duyệt: 08 ngày); khu vực ngoài đô thị: 15 ngày làm việc (thời gian thẩm định: 10 ngày, thời gian phê duyệt: 05	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo tỷ lệ % tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019	Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng

			ngày)			
2	1.003011.000.00.00.H54	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	- Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết: 24 ngày làm việc (thời gian thẩm định: 15 ngày, thời gian phê duyệt: 09 ngày) - Thẩm định bản vẽ tổng mặt bằng xây dựng, điều chỉnh bản vẽ tổng mặt bằng xây dựng: 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng

3	1.008432.000.00.00.H54	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	09 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí và phí: Không quy định - Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục...).	Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng
4	1.008891.000.00.00.H54	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	09 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 300.000đ/1 chứng chỉ	Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 18/9/2020 của Bộ xây dựng
5	1.008989.000.00.00.H54	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 150.000đ/1 chứng chỉ	Quyết định 1186a/QĐ-BXD ngày 18/9/2020 của Bộ xây dựng
6	1.008990.000.00.00.H54	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định 1186a/QĐ-BXD ngày 18/9/2020 của Bộ xây dựng
7	1.008991.000.00.00.H54	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 150.000đ/1 chứng chỉ	

8	1.008992.000.00.00.H54	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 150.000đ/1 chứng chỉ	
9	1.008993.000.00.00.H54	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	06 ngày làm việc		Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng: 150.000đ/1 chứng chỉ	
